

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST.

Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Bùi Thị Hạnh.

Bà: Lê Thị Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/HSST- QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc H** - Sinh năm: 1979; Nơi sinh, nơi cư trú: Số nhà 321 T, phường T, Thành phố N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Con ông: Trần Quốc T - Sinh năm: 1953; Con bà: Nguyễn Thị T (Đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Phương T và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1974(đã chết)

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Cụ Nguyễn Thị V(là mẹ của bị hại); bà Trịnh Thị M(là vợ của bị hại); anh Nguyễn Văn P(là con của bị hại).
Đều có địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ V, anh P:

Bà: Trịnh Thị M; sinh năm: 1977

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 18N-1946 đi từ nhà đến nhà ông L ở cạnh đường QL 21 thuộc địa phận xóm 6, thôn Đồng Phù, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để chở phế thải. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đổ phế thải xong, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 18N-1946 đi từ phần đất nhà ông L ra đường quốc lộ 21 để sang đường từ bên phải sang bên trái theo hướng Thành phố Nam Định đi Nam Trực để đi về TP Nam Định. Sau khi quan sát phía bên tay trái có khoảng 3-4 xe máy, phía bên tay phải bị cáo không có phương tiện nào nên quyết định điều khiển xe sang đường. Bị cáo bật đèn xi nhan xe bên trái rồi từ từ sang đường, khi bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 18N-1946 đến giữa đường, phần đầu xe đã sang đến phần đường dành cho xe đi hướng Nam Trực đi Thành phố Nam Định còn phần đuôi xe đang ở trên phần đường dành cho xe cơ giới đi hướng từ Thành phố Nam Định đi Nam Trực thì xe mô tô BKS 18S8-0567 do anh Nguyễn Văn H điều khiển hướng TP Nam Định đi Nam Trực đã va chạm vào phần thùng xe phía sau bên trái xe ô tô BKS 18N-1946. Sau khi va chạm xe mô tô BKS 18S8-0567 bị bật lại phía sau khoảng 3-4m, anh H bị văng ra khỏi xe và ngã ra phần đường bên phải theo hướng Thành phố Nam Định đi Nam Trực, xe ô tô BKS 18N-1946 dừng lại tại vị trí giữa đường nơi có vạch đôi song song, liền nét, màu vàng phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Hậu quả anh H tử vong ngay tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ TNGT không còn nguyên vẹn do người dân đi lại. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường nhẵn được trải nhựa, lòng đường rộng 13,5m. Giữa đường có vạch đôi song song, liền nét, màu vàng phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Hai bên đường có nhà dân sinh sống. Quá trình khám nghiệm chọn điểm mốc là cột biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái nằm trên vỉa hè phía Tây đường. Mép đường làm chuẩn là mép đường phía Tây trùng với mép đường phải chiều từ Thành phố Nam Định – Trực Ninh. Trên hiện trường để lại: (1)Xe mô tô BKS 18S8-0567, (2)Xe ô tô BKS 18N-1946, (3)Vết cày 1 dài 1,95 m, (4)Vết cày 2 dài 0,6 m, (5)Vùng kính, nhựa vỡ KT (10,7 x 4) m; (6)Tử thi nam cao 1,65m, (7)Vùng bụi đất KT(2x1,2)m. Cụ thể như sau: Xe mô tô BKS 18S8-0567 bị đổ trên phần đường phía Tây, xe bị đổ về bên phải của xe. Đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 5,1m, trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 5,67m và cách điểm mốc 8,1m; Xe ô tô BKS 18N-1946 đổ trên khu vực giữa đường. Đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn 6,87m và cách trục sau xe mô tô 18S8-0567 là 1,9m. Trục sau bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn 5,7m; Vết cày

1 dài 1,95 m chiều hướng từ Tây Nam đến Đông Bắc. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 5m, điểm cuối kết thúc trùng với cần đạp nổ xe mô tô BKS 18S8-0567; Vết cày 2 dài 0,6 m chiều hướng từ Tây Nam đến Đông Bắc. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 5,4m. Điểm cuối vết cày kết thúc trùng với đế chân bên phải người điều khiển xe mô tô BKS 18S8-0567; Vùng kính, nhựa vỡ KT(10,7 x 4) m tâm vùng này cách mép đường chuẩn 6m và cách trục trước bên trái xe ô tô BKS 18N-1946 là 1m; Tử thi giới tính nam cao 1,65m trong tư thế nằm ngửa. Đầu tử thi quay hướng Đông, chân quay hướng Tây. Đỉnh đầu tử thi cách trục sau bên trái xe ô tô BKS 18N-1946 là 2,6m. Gót chân bên phải tử thi cách mép đường chuẩn 1,8m; Vùng bụi đất KT(2x1,2)m nằm ở phía sau đuôi xe ô tô BKS 18N-1946, tâm cách mép đường chuẩn 5,7m và cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 18N-1946 là 2,4m.

Khám nghiệm tử thi: Tử thi là anh Nguyễn Văn H. Tử thi có chiều dài 165cm, thể tạng trung bình. Trên mặc áo len cổ tròn dài tay, trong mặc áo phông màu trắng, dưới mặc quần bò màu xanh, hai chân đi tất, quần áo có dính nhiều bụi đất. Tử thi đang thời kỳ lạnh.

Khám ngoài: Cung lông mày trái có vết rách thủng da cơ bờ mép nham nhỡ KT(7x5) cm, sâu tới hộp sọ; Giữa hai cung lông mày có vết rách da cơ KT(2x1) cm; Gò má trái có đám trợt da tụ máu KT(4x4) cm; Môi trên bên trái có vết rách da cơ KT(3x1) cm; Mạn sườn phải có đám trợt da tụ máu KT(5x3) cm; Giữa mũi ức sang bên trái có nhiều vết trợt da tụ máu nhỏ KT(14x2) cm; Sau cổ tay phải có vết trợt da KT(2x2) cm; Đốt 1 ngón 3 bàn tay phải trợt da tụ máu KT(0,5x0,5) cm; Đầu ngoài vai trái có vết trợt da tụ máu KT(8x2) cm; Mặt sau 2/3 trên cẳng tay trái có đám xây sát trợt da KT(20x7) cm; Mặt mu đốt 1 ngón 2,3,4,5 bàn tay trái có nhiều vết trợt rách da KT(12x5) cm; Chân phải đồ dạng ngoài, đùi phải biến dạng; Mặt trước, trong đầu gối phải có nhiều vết xây sát trợt da KT(14x14) cm; Mặt trước đầu gối trái xuống 1/3 trên cẳng chân trái có đám xây sát trợt rách da KT(15x12) cm;

Khám trong: Mở rộng vết thương vùng cung lông mày trái: Tụ máu dưới da cơ KT(8x5) cm; Vỡ, mất một phần xương hộp sọ vùng trán trái; Dập nát một phần tổ chức não vùng trán trái; Gãy đầu ngoài xương đòn trái; Gãy cung trước xương sườn 3,4,5,6 bên phải; Gãy 1/3 giữa xương đùi phải; Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái; Sai khớp đùi trái, chỏm xương đùi phía trên xương.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 174 ngày 20/2/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn H chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe mô tô BKS: 18S8 – 0567: Gương chiếu hậu hai bên bị đẩy cong từ trước về sau, từ trên xuống dưới, phần gá chân gương bên phải bị vỡ, gãy mất; Ghi đông bị bẻ cong từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Ở hai bên và chính giữa đẩy cong so với bình thường 18cm; Toàn bộ phần nhựa bảo vệ đèn chiếu xa; xi nhan hai bên phải trái; ốp mặt nạ; cánh yếm bên phải; đầu cánh yếm phía trên bên trái; chắn bánh trước cả trước và sau bị vỡ, nát, bật bung khớp nối, bề mặt có dính

bụi bẩn và vết sơn màu xanh, máu và tổ chức mô cơ đã khô. Phần nhựa vỡ để lộ lõi kim loại là ghi đông, đứt các dây dẫn điện điều khiển và hệ thống điều khiển KT toàn vùng nhựa vỡ 60cm x 40cm, tâm cách mặt đất 90cm; Trục kim loại nối ghi đông với cangk bánh trước (cổ phốt) bị đẩy cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tạo thành 1 góc 30°. Cangk xe bánh trước (giảm sóc hai bên bánh trước) bị đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái. Bề mặt có dính nhiều bụi bẩn; Đe chân người lái bên phải bị đẩy cong từ phải sang trái, từ dưới lên trên, áp sát vào lóc máy, cao su bảo vệ bị đẩy từ ngoài vào trong để lộ lõi kim loại. Bề mặt lõi kim loại có vết xước KT 2cm x 1cm, tâm cách mặt đất 30cm; Ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy bên phải bị bật bung khớp nối, ắc quy bị rời, rơi ra ngoài; Phần kim loại gá ống xả với trục để chân người ngồi sau bên phải bị gãy, rời, tâm cách mặt đất 26cm.

Đối với xe ô tô BKS 18N – 1946: là loại xe tải ben, màu sơn xanh, nhãn hiệu Jiulong, số chỗ ngồi: 03 (kể cả phụ xe). Chấn bunn phía trước bánh sau bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới KT 60cm x 25cm, tâm cách mặt đất 90cm. Phần cao su phía dưới bị bật bung ở vị trí tiếp nối với giá đỡ kim loại, bề mặt phần kim loại bị đẩy cong có nhiều vết vỡ, xước sơn, bả matít màu xanh; Phía trên trước chấn bunn phía trước bánh sau bên trái có gắn một bình nước bằng nhựa màu xanh, mặt ngoài bên trái vỏ nhựa bình nước có nhiều vết xước màu xanh bám dính nhựa vỡ trong suốt (Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu xa xe máy BKS:18S8 – 0567); Gãy, rời, mất mát vòi xả bình nước. Mặt ngoài phía dưới trước kim loại là thành thùng xe, có vết xước kim loại, bong bề mặt sơn màu xanh KT 8cm x 1,5cm, tâm cách mặt đất 95cm. Ngay phía trên điểm gãy gập kim loại là chấn bunn phía trước bánh sau bên trái; Phần nhựa thùng xe phía trên bên trái có 1 thanh kim loại được gắn vào thùng xe, thanh kim loại này hình trụ, đường kính 2cm, dài 3,5cm. Sau khi gắn thanh này chìa ra ngoài bên trái, cách mặt đất 146cm, bề mặt dính máu đã khô.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 18S8 – 0567 có đăng ký xe mang tên Trần Minh T trú tại 18/491 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định, xe là do ông Nguyễn Văn H mua nhưng không có giấy tờ mua bán và đã sử dụng từ lâu. Bà Trịnh Thị M có đơn xin lại xe và không yêu cầu anh Trần Quốc H bồi thường gì. Đối với chiếc xe ô tô BKS 18N – 1946 là do chị Nguyễn Thị Phương T (vợ của bị cáo H) mua lại của anh Nguyễn Văn P là tài sản hợp pháp của chị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 18N – 1946, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cho chị T và trả lại chiếc xe mô tô BKS 18S8 – 0567, 01 đăng ký xe cho bà M.

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Bà Trịnh Thị M đại diện cho gia đình nạn nhân đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quốc H.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Quốc Hùng về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Quốc H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm ngày 14/02/2019; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14/02/2019; bản kết luận giám định pháp y số 174/GĐKTHS ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 20/02/2019.. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 14/2/2019 tại quốc lộ 21 thuộc địa phận xóm 6, thôn Đồng Phù, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, bị cáo H có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 18N-1946 chuyển hướng sang đường từ bên phải sang bên trái theo chiều từ Thành phố Nam Định đi Nam Trực tại nơi có vạch đôi song song, liền nét, màu vàng phân chia thành hai chiều đường xe chạy để đi về hướng thành phố Nam Định đã không nhường đường cho xe mô tô BKS 18S8-0567 do ông Nguyễn Văn H điều khiển hướng Thành phố Nam Định đi Nam Trực nên đã va chạm với xe mô tô BKS 18S8-0567. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn H bị vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não và tử vong ngay tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, bà Mai không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18S8–0567 có đăng ký xe mang tên Trần Minh T trú tại 18/491 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định, xe là do ông Nguyễn Văn H mua nhưng không có giấy tờ mua bán và đã sử dụng từ lâu. Bà Trinh Thị M có đơn xin lại xe và không yêu cầu anh Trần Quốc H bồi thường gì. Đối với chiếc xe ô tô BKS 18N–1946 là do chị Nguyễn Thị Phương T (vợ của bị cáo H) mua lại của anh Nguyễn Văn P là tài sản hợp pháp của chị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 18N–1946, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cho chị T và trả lại chiếc xe mô tô BKS 18S8–0567, 01 đăng ký xe cho bà M là có căn cứ.

[7] Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 của Trần Quốc H căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà V, chị M, anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Trần Quốc H 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/04/2019.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Quốc H.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Quốc H phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; cụ V, bà M, anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND P.T, TP N;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

